

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Quốc H (tên gọi khác là Triệu Văn H); địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 11 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H kết hôn với anh Triệu Quốc H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng trong lao động, làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau, có lần anh H còn đánh chị H. Do mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 2, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên ăn ở sinh sống từ tháng 7 năm 2015 và ly thân với anh H từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Triệu Quốc H.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H có 02 con chung tên Triệu Thị Thảo, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 và Triệu Thị Thảo Mai, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2008. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H trình bày để chị và anh H tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Quốc H có nơi cư trú tại thôn 4, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Quốc H không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Triệu Quốc H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Bùi Thị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H. Giao hai con chung tên Triệu Thị Thảo, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 và Triệu Thị Thảo Mai, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2008 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Bùi Thị H không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; bản sao quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân, Công an xã Hoàng Động và gia đình anh Triệu Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Triệu Quốc H đang cư trú tại thôn 4, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Triệu Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Quốc H.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa chị H, anh H đã được gia đình, địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị H, anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Triệu Quốc H.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H có 02 con chung tên Triệu Thị Thảo, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 và Triệu Thị Thảo Mai, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2008. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét chị Bùi Thị H hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Triệu Thị Thảo và Triệu Thị Thảo Mai đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung tên Triệu Thị Thảo, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 và Triệu Thị Thảo Mai, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2008 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H đề nghị để chị và anh H tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H khai chị và anh Triệu Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H.
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Triệu Thị Thảo, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 và Triệu Thị Thảo Mai, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2008 cho chị Bùi

Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Bùi Thị H và anh Triệu Quốc H tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003481 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên
- (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2001);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà

